

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN 32

*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300517896 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2008, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 09 tháng 05 năm 2017*

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ



#### CÔNG TY CỔ PHẦN 32

Địa chỉ: Số 170 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-28) 940416 Fax: (84-28) 940279

Website: [www.32jsc.com](http://www.32jsc.com)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN



#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Trụ sở chính tại tầng M-3-7, tòa nhà MB, Số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 37 26 2600

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)



# MỤC LỤC




I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	2
1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	2
2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch .....	4
3. Quá trình hình thành và phát triển .....	4
4. Quá trình tăng vốn .....	5
5. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	6
6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông .....	8
7. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch .....	9
8. Hoạt động kinh doanh .....	10
9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất.....	11
10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	12
11. Chính sách đối với người lao động .....	14
12. Chính sách cổ tức.....	15
13. Tình hình hoạt động tài chính.....	16
14. Tài sản.....	20
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo.....	21
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty .....	22
17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	22
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết .....	23
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	24
1. Cơ cấu Hội đồng quản trị.....	24
2. Ban kiểm soát .....	30
3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	33
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	33
III. PHỤ LỤC.....	34



## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN 32.**
- Tên công ty viết bằng tiếng Anh: **32 JOINT STOCK COMPANY.**
- Tên công ty viết tắt: **32JSC.**
- Logo Công ty: 
- Trụ sở đăng ký của Công ty là: Số 170 Quang Trung, Quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84-28) 940416; Fax: (84-28) 940279; E-mail: [congty32@hcm.vnn.vn](mailto:congty32@hcm.vnn.vn)
- Website: [www.32jsc.com](http://www.32jsc.com)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300517896 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2008, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 09 tháng 05 năm 2017.
- Người đại diện theo pháp luật:  
Ông Vũ Xuân Tạo – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 32.
- Vốn điều lệ đăng ký: 68.000.000.000 đồng (*Sáu mươi tám tỷ đồng*).
- Vốn điều lệ thực góp: 68.000.000.000 (*Sáu mươi tám tỷ đồng*).
- Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng: 21/08/2017



- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

+ Sản xuất giày dép, vali, túi xách;

+ Sản xuất, may hàng trang phục may sẵn.

## 2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần 32.

Loại chứng khoán: cổ phần phổ thông.

Mã chứng khoán: A32.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 6.800.000 cổ phần.

Tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 68.000.000.000 đồng.

Tỷ lệ số cổ phần đăng ký giao dịch trên tổng số cổ phần đã phát hành: 100%

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế giao dịch theo quy định của tổ chức đăng ký giao dịch: không có

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông 24/05/2018 để thực hiện lưu ký chứng khoán, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% chứng khoán đăng ký.

## 3. Quá trình hình thành và phát triển

### Lịch sử phát triển Công ty được tóm tắt như sau:

- Công ty cổ phần 32 hiện nay tiền thân là Xí nghiệp X32 – Bộ Quốc Phòng được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1980 đến nay.

- Xí nghiệp X32 được tách ra từ nhà máy X28 theo quyết định số 83/QĐ-H16 ngày 22/04/1980 của Tổng cục Hậu cần với nhiệm vụ là sản xuất các mặt hàng tạp trang như ba lô, mũ cứng, mũ lưỡi trai, găng tay, thắt lưng, quân hiệu, giày vải trang bị cho bộ đội.

- Xí nghiệp X32 chuyển thành Công ty giày may 32 trực thuộc Tổng cục Hậu Cần theo quyết định số 85A/QĐ-QP ngày 22/02/1992 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng. Trong thời gian này, ngoài việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đơn vị là sản xuất hàng quốc phòng, Công ty đã huy động các nguồn vốn để phát triển sản xuất hàng gia công, xuất khẩu giày dép với Đài Loan, Hàn Quốc, áo Jacket, túi xách, cũng như tham gia sản xuất, phát triển thị trường nội địa để tận dụng các nguồn lực sẵn có (lao động, mặt bằng), nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Ngày 08/12/1997, Công ty giày may 32 đổi tên thành Công ty 32 theo quyết định 1718/QĐ-QP của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng. Giai đoạn này ngoài việc tiếp tục đảm bảo nhiệm vụ sản xuất hàng quốc phòng, đẩy mạnh nhiệm vụ sản xuất hàng gia công, xuất khẩu, Công ty đã từng bước phát triển, đẩy mạnh việc sản xuất, quảng bá thương hiệu để phát triển thị trường nội địa, làm tiền đề cho việc chấm dứt phương thức gia công (đến thời kỳ hiệu quả không cao) chuyển sang sản xuất hàng tự doanh.

- Ngày 01/05/2005, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ban hành quyết định số 1357/QĐ-QP về việc cổ phần hóa Công ty 32 thuộc Tổng cục Hậu cần.

- Ngày 03/10/2007, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ban hành quyết định số 2799/QĐ-QP về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty 32 thuộc Tổng cục Hậu cần thành Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần 32 và Công ty được Sở kế hoạch Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103009178 lần đầu ngày 22/01/2008 với vốn điều lệ thực góp là 68.000.000.000 đồng.

- Hiện tại Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0300517896 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu 22 tháng 01 năm 2008, cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 09 tháng 05 năm 2017 với vốn điều lệ thực góp là 68.000.000.000 đồng.

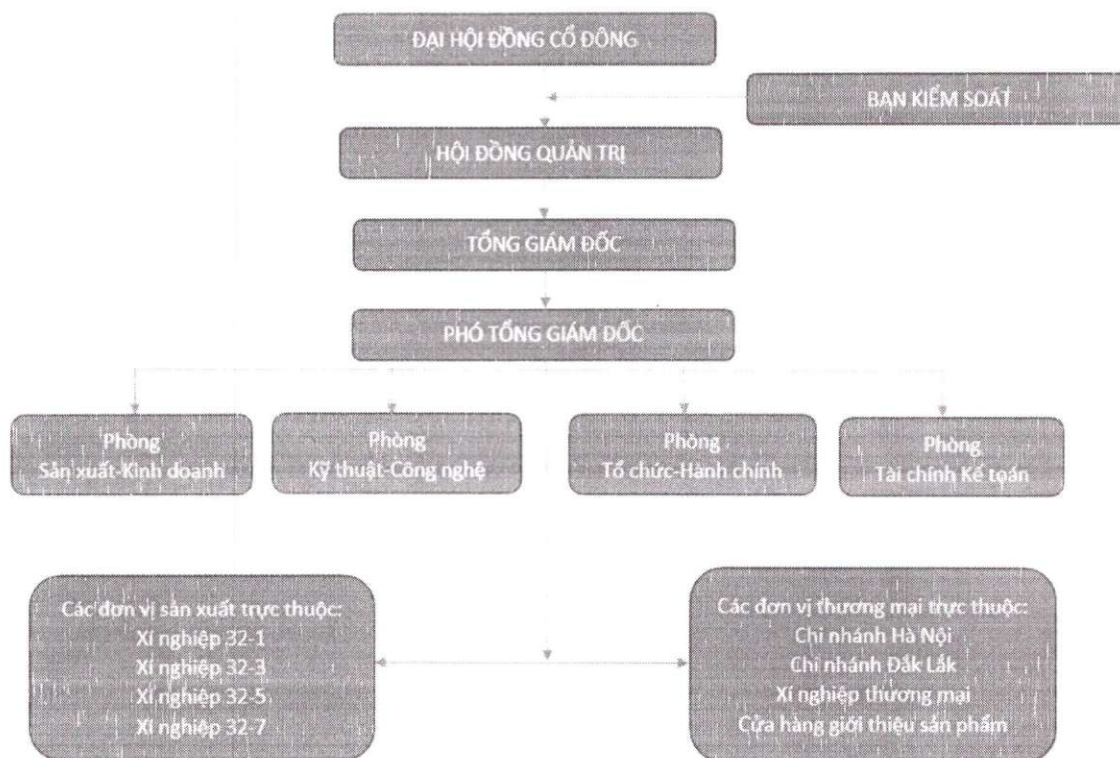
#### **4. Quá trình tăng vốn**

Từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ lần nào.



5. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY





**Đại hội đồng cổ đông** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự; Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Quyền và nhiệm vụ của đại hội cổ đông thường niên quyết nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc theo quy định tại điều lệ Công ty.

**Hội đồng quản trị:** là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp; điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

**Ban kiểm soát:** Do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.

#### **Ban điều hành**

- Điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động hàng ngày khác của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án, dự án đầu tư của Công ty.
- Kiến nghị phương án sắp xếp, bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty như bổ nhiệm, miễn nhiệm, đề xuất cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh do Hội đồng Quản trị. Ngoài ra còn phải thực hiện các nhiệm vụ khác & tuân thủ một số nghĩa vụ của người quản lý Công ty theo Luật pháp quy định.

**Phòng Sản xuất – Kinh Doanh:** Tham mưu giúp Ban điều hành Công ty trong công tác xây dựng kế hoạch, các hoạt động kinh doanh, điều độ sản xuất, công tác vật tư, nghiệp vụ xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.

**Phòng Kỹ thuật – Công nghệ:** Tham mưu giúp Ban điều hành trong các lĩnh vực: Quản lý công tác kỹ thuật, công nghệ sản xuất, các vấn đề sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty, đào tạo, sát hạch tay nghề. Thiết kế, chế thử, xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm. Kiểm tra kiểm soát chất lượng vật tư, nguyên phụ liệu và thành phẩm. Quản lý công nghệ sản xuất, an toàn lao động. Đào tạo, sát hạch tay nghề công nhân. Các vấn đề liên quan tới sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Phòng Tổ chức – Hành chính:** Tham mưu giúp Ban điều hành trong các lĩnh vực: Lao động – tiền lương – chính sách, tuyển dụng, đào tạo huấn luyện nguồn nhân lực, công tác văn thư lưu trữ, quản lý đất đai, nhà xưởng, công tác y tế, phục vụ ăn ca. Kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng nội bộ - pháp chế. Đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, trật tự, huấn luyện quân sự. Đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong Công ty, lập kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra các phòng các chi nhánh các xí nghiệp thành viên thực hiện.

**Phòng Tài chính Kế toán:** Tham mưu giúp Ban điều hành trong các lĩnh vực: Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán và tổ chức hạch toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán. Kiểm tra giám sát các khoản thu chi tài chính và các nghiệp vụ kế toán. Kiểm tra việc



quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán. Phân tích thông tin, số liệu kế toán, đề xuất giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị. Đề xuất các giải pháp về vốn, quản lý các dòng tiền trong hoạt động công ty.

#### **Đơn vị sản xuất trực thuộc**

**Xí nghiệp 32-1:** Sản xuất giày da và một số sản phẩm khác theo nhu cầu đặt hàng của Quốc phòng - An ninh; các sản phẩm bảo hộ lao động và các sản phẩm thời trang khác cho nhu cầu tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

**Xí nghiệp 32-3:** Sản xuất, gia công túi xách, ba lô, cặp, mũ kê pi, áo mưa, sản phẩm may mặc và các mặt hàng tạp trang phục vụ Quốc phòng - An ninh, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

**Xí nghiệp 32-5:** Sản xuất giày vải dán hấp và giày thể thao thời trang.

**Xí nghiệp 32-7:** Sản xuất giày da, giày vải theo công nghệ ép đúc, sản xuất các loại đế cao su, PU, TPR, dép nhựa, mũ dã chiến, mũ bảo hiểm... , các sản phẩm nhựa, gia công một số sản phẩm phục vụ ngành giày như đế, gót giày, dao rập.

#### **Đơn vị thương mại trực thuộc**

**Xí nghiệp thương mại:** Tổ chức tiêu thụ các sản phẩm của công ty trên thị trường nội địa; kinh doanh các mặt hàng khác để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

**Cửa hàng giới thiệu sản phẩm:** Trưng bày và giới thiệu các sản phẩm của Công ty, tổ chức tiêu thụ các sản phẩm của Công ty và các sản phẩm khác nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

**Chi nhánh công ty tại Hà Nội:** Đại diện cho Công ty tại Hà Nội và các tỉnh phía Bắc. Tổ chức giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm của công ty trên địa bàn trú đóng và các sản phẩm khác nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

**Chi nhánh công ty tại Đắc Lắc** Đại diện cho Công ty tại Đắc Lắc và khu vực Tây Nguyên. Tổ chức giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm của công ty trên địa bàn trú đóng và các sản phẩm khác nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

6. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**
- 6.1 **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 24/05/2018**

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số GPĐKKD/CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Bộ Quốc Phòng	Số 1, Nguyễn Tri Phương, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội	25/QĐĐ-ĐC	3.468.000	51

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 24/05/2018 của CTCP 32



**6.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

Công ty Cổ phần 32 không có cổ đông sáng lập.

**6.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 24/05/2018**

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>469</b>	<b>6.800.000</b>	<b>68.000.000.00</b>	<b>100,00</b>
- Tổ chức	5	3.594.200	35.942.000.000	52,86
- Cá nhân	464	3.205.800	32.058.000.000	47,14
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-	-
- Tổ chức	-	-	-	-
- Cá nhân	-	-	-	-
<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>469</b>	<b>6.800.000</b>	<b>68.000.000.000</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 24/05/2018 của CTCP 32*

**7. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch****7.1 Danh sách công ty mẹ**

Không có.

**7.2 Danh sách công ty con, công ty liên kết****▪ Công ty con**

Không có

**▪ Công ty liên kết:**

Không có

**8. Hoạt động kinh doanh****Sản phẩm:**

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất các mặt hàng giày da thời trang nam, nữ phục vụ cho thị trường nội địa và giày vải xuất khẩu. Các sản phẩm này chiếm 75,7% doanh thu năm 2016 và 72,7% doanh thu năm 2017. Ngoài ra, Công ty còn sản xuất các sản phẩm hỗ trợ như dây lưng, túi cặp da, ví bóp. Các sản phẩm này chiếm tỷ trọng 18,3% năm 2016 và 22,1% năm 2017.

Đối tượng khách hàng: khách hàng của Công ty rất đa dạng từ các khách hàng ở trong nước cho đến các khách hàng ở nước ngoài. Khách hàng trong nước chủ yếu là các Cục, Tổng cục trực thuộc Bộ Quốc Phòng và Bộ Công An. Năm 2017, tổng doanh thu từ các khách hàng trong nước chiếm 72,15% tổng doanh thu, trong đó doanh thu đến



từ các khách hàng truyền thống (Bộ Quốc Phòng và Bộ Công An) chiếm khoảng 37,44% tổng doanh thu; ngoài ra, các khách hàng lẻ và các khách hàng không thường xuyên khác chiếm 34,71% tổng doanh thu. Khách hàng nước ngoài cũng chiếm một tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu doanh thu năm 2017 (27,85% tổng doanh thu năm 2017). Một số khách hàng và thị trường xuất khẩu tiêu biểu của Công ty như sau: thị trường Châu Âu: Asco General Supplies (Far East) Ltd, D Jacobson & Sons Ltd, EYTYS AB, Gioseppo, S.L.U.I; quân đội nhân dân Lào.

*Năng lực sản xuất:*

Giày da nam nữ: 800.000 đôi/năm

Giày vải QP, giày vải dán hấp, giày vải BHLĐ, DQTV: 1.500.000 Đôi

Đép các loại: 1.440.000 Đôi/năm

Túi cặp da, ba lô, valy da, túi xách, quần áo mưa, mũ, dây lưng và các sản phẩm khác : 1.600.000 sản phẩm/năm

Đế, gót, dao chặt phục vụ sản xuất giày: 14.000.000 Đôi/năm

**HÌNH ẢNH MINH HỌA MỘT SỐ SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY**



**9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất**

*Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh năm 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018*

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm	6 tháng đầu năm 2018



Chi tiết	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm	6 tháng đầu năm 2018
Tổng tài sản	465.004.792.851	500.992.328.357	7,74%	530.962.196.136
Vốn chủ sở hữu	163.401.905.670	176.283.306.329	7,88%	188.338.567.679
Doanh thu thuần	629.259.462.639	611.820.717.623	-2,77%	253.731.265.147
Lợi nhuận từ HĐKD	43.109.888.409	42.056.822.622	-2,44%	22.028.242.388
Lợi nhuận khác	137.950.179	(111.856.838)	-181,08%	(295.647.620)
Lợi nhuận trước thuế	43.247.838.588	41.944.965.784	-3,01%	21.732.594.768
Lợi nhuận sau thuế	36.473.362.657	35.443.022.026	-2,82%	17.957.240.654
Giá trị sổ sách	24.030	25.924	7,88%	27.697

,Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, BCTC quý 2/2018 tự lập của CTCP 32

## 10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 10.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Xuất phát với tiền thân là một xí nghiệp sản xuất giày dép của Bộ Quốc Phòng, với hơn 38 năm xây dựng, phát triển và nỗ lực không ngừng Công ty đã chủ động vươn lên, tìm kiếm thị trường và đối tác kinh doanh. Đến nay, Công ty Cổ phần 32 đã khẳng định thương hiệu của mình trong và ngoài nước.

- Đối với thị trường trong nước, sản phẩm của Công ty ngoài các mặt hàng quần trang phục vụ cho nhu cầu an ninh-quốc phòng Công ty còn cung cấp các loại giày da thời trang nam nữ, va li, túi cặp, các mặt hàng phụ trợ....
- Đối với thị trường ngoài nước sản phẩm của Công ty xuất khẩu tới các nước : Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Philipine, Thái Lan, Singapore, Achentina, Chile, Peru, Paraguay.....Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là : giày thể thao theo công nghệ lưu hóa, giày thể thao theo công nghệ gò dán
- Dưới đây là một vài thành tích giải thưởng đối với sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp mà Công ty Cổ phần 32 đạt được :
  - Top ten ngành hàng giày da nam, giày da Bảo hộ lao động (2008) theo quyết định số 005/08WWTO-NH/THV, ngày 09/9/2008;
  - Top ten thương hiệu hội nhập WTO năm 2009, quyết định số 01/09WWTO, ngày 04/01/209;
  - Doanh nghiệp Xuất sắc toàn quốc lần thứ I năm 2009 do Bộ Công thương chứng nhận;
  - Giấy chứng nhận đạt top 10 cúp vàng thương hiệu bền vững và thịnh vượng năm 2010, quyết định số 199/QĐ-THBV, ngày 07/8/2010, Sổ sổ vàng : 07;
  - Năm 2010: đạt Top 5 doanh nghiệp tiêu biểu toàn diện ngành da giày Việt Nam; Đạt top 10 Cúp vàng Thương hiệu Bền vững và Thịnh vượng do Hội

Sở hữu trí tuệ Việt Nam chứng nhận; Đạt danh hiệu top 100 Thương hiệu Việt.

- Năm 2010 được Bộ trưởng Bộ Công thương tặng bằng khen vì “Đã có nhiều thành tích xuất sắc hoàn thành tốt kế hoạch của đơn vị góp phần vào sự nghiệp phát triển của ngành Công Thương Việt nam” quyết định số 4378/QĐ-BCT, ngày 19/8/2010 ;
- Giấy chứng nhận top 100 “Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam” do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam và Liên hiệp các Hội KH & KT Việt Nam cấp, quyết định số 68/2014 ngày 3/8/2014.
- Giấy chứng nhận thương hiệu của Công ty cổ phần 32 do người tiêu dùng bình chọn, xếp hạng “ Top 300 Thương hiệu hàng đầu Việt nam” năm 2014 do Tạp Chí Công thương – Bộ Công thương tổ chức, quyết định số 210/QĐ-TCCCT ngày 16/7/2014.
- Giấy chứng nhận Top 50 “Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam” do Viện Sở hữu trí tuệ Việt Nam và Liên hiệp các Hội KH & KT Việt Nam cấp, quyết định số 036/2015 ngày 25/7/2015.
- Đạt danh hiệu top 50 “ Thương hiệu Việt uy tín lần thứ 11 năm 2015” cho thương hiệu ASECO – Công ty cổ phần 32, do Tạp chí Thương hiệu Việt bình chọn, số GCN: 19/UYTIN-THV ngày 23/01/2015.
- Giấy chứng nhận Top 50 “Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam” do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp, quyết định số 33/2017 ngày 24/8/2017.

## 10.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo Hiệp hội Da – giày Việt Nam (Lefaso) , ngành Da giày Việt Nam đang phát triển ổn định, nhiều năm liền duy trì tăng trưởng ổn định ở mức 15% - 18%. Việt Nam đang nằm trong top bốn nước sản xuất giày dép lớn nhất thế giới, sau Trung Quốc, Ấn Độ và Brazil, nhưng là nước xuất khẩu lớn thứ ba trên thế giới về trị giá, sau Trung Quốc, Italia. Ngành Da giày Việt Nam với ưu thế là một ngành kinh tế kỹ thuật thu hút được nhiều lao động, góp phần tạo ra công ăn việc làm cho xã hội, tham gia vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và mang lại nguồn thu ngoại tệ cho đất nước thông qua việc đẩy mạnh xuất khẩu. Vì vậy, ngành giày da có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam, hiện nay đang được Chính phủ quan tâm và coi là ngành mũi nhọn trong chiến lược phát triển hàng công nghiệp tiêu dùng hướng ra xuất khẩu. Thị trường xuất khẩu của ngành da giày Việt Nam rất rộng lớn bao gồm các thị trường truyền thống như Mỹ, Nhật, Bỉ, Đức,... và các thị trường mới như Chile, Hi Lạp, Ba Lan,... các doanh nghiệp cũng tận dụng cơ hội từ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU có hiệu lực trong năm 2018 để đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm da giày theo hướng khai thác lợi thế và tiềm năng mở cửa thị trường tại các nước tham gia FTA mà Việt Nam đã ký. Mặt khác, Các nhãn hàng nổi tiếng thế giới như Nike, Adidas đã có đơn đặt hàng sản xuất với các nhà máy tại Việt Nam. Theo Hiệp hội da giày Việt Nam, hiện đang có ba quốc gia sản xuất chính cho nhãn hàng Nike là Việt Nam, Trung Quốc và Indonesia với tỷ trọng lớn nhất thuộc về Việt Nam là 42%. Đây cũng là cơ hội tốt để ngành da – giày Việt Nam học tập kinh nghiệm sản xuất và quản lý, công nghệ của các công ty lớn về da – giày.

**11. Chính sách đối với người lao động****11.1 Số lượng người lao động trong Công ty**

Tại ngày 28/05/2018, Tổng nhân sự của công ty là **1.278** người.

Trong đó:

<b>Trình độ</b>	<b>Số lượng lao động (người) (Tại thời điểm 28/05/2018)</b>	<b>Tỷ trọng %</b>
<i>Phân theo đối tượng lao động</i>		
Lao động trực tiếp	1155	90,4%
Lao động gián tiếp	123	9,6%
<i>Phân theo trình độ lao động</i>		
Trình độ đại học trở lên	74	5,8%
Cao đẳng, trung cấp	79	6,2%
Công nhân, lao động sơ cấp	1125	88%

**Nguồn: Công ty Cổ phần 32**

**11.2 Chế độ làm việc, Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp...****Chế độ làm việc**

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 48 giờ/1 tuần. Chế độ làm việc theo ca áp dụng đối với bộ phận lao động trực tiếp (khối sản xuất). Chế độ làm việc theo giờ hành chính áp dụng đối với bộ phận lao động gián tiếp (khối văn phòng).

**Qui định thời gian làm việc**

- Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h đến 11h Chiều từ 12h30' đến 16h30'
- Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Trường các đầu mối căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận để quy định thời gian đi ca, nghỉ giữa ca.

**Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

- **Chính sách lương:** Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Công ty hiện đang áp dụng quy chế trả lương theo từng bộ phận, trả lương phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công nhân viên và nhiệm vụ của từng bộ phận, tập thể trong công ty (trả lương theo năng suất chất lượng hiệu quả công tác).

**Các hình thức trả lương, thưởng**



- Lương sản phẩm trực tiếp: Trả lương trực tiếp cho người lao động căn cứ vào sản lượng thực hiện, có định mức về thời gian và đơn giá cho từng công việc cụ thể.
  - Lương sản phẩm tập thể: Trả lương trực tiếp cho người lao động căn cứ theo khối lượng, chất lượng công việc phải hoàn thành ... Trong thời gian tới, từng bước áp dụng khoán lương sản phẩm đến từng cá nhân.
  - Trả lương khoán cho khối gián tiếp: Trả lương cho các phòng, ban, bộ phận khối gián tiếp, quỹ lương hàng tháng được xác định trên cơ sở trả lương theo tỷ lệ quỹ lương gián tiếp trên tổng quỹ lương từng đơn vị do công ty phê duyệt.
  - Lương thời gian: trên cơ sở ngày công thực tế, hệ số hoàn thành kế hoạch và chấp hành nội quy kỷ luật, hệ số lương theo bảng hệ số lương của Công ty.
- **Bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

Công ty có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần 32, có biện pháp kỉ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu tới quyền lợi và uy tín Công ty.

**Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

- Công tác tuyển dụng luôn được Công ty Cổ phần 32 chú trọng thực hiện, các đợt tuyển dụng được tiến hành công khai, công bằng tạo niềm tin cho các ứng viên có năng lực, trình độ khi quyết định ứng tuyển vào Công ty Cổ phần 32.
- Công tác đào tạo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh thành công. Hàng năm, Công ty Cổ phần 32 dành một khoản kinh phí cho phục vụ công tác đào tạo.

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty từ khi thành lập đến nay ngày càng nâng cao tạo được niềm tin của người lao động vào sự phát triển và quan tâm của Công ty. Năm 2017, thu nhập bình quân của người lao động tại công ty 8.424.738 đồng/người/tháng.

**12. Chính sách cổ tức**

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và hoàn thành các nghĩa vụ thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Cổ đông sẽ được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp và tùy theo đặc điểm và tình hình kinh doanh cho phép Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tình hình chi trả cổ tức trong giai đoạn 2014-2017:

Kỳ cổ tức	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức trả cổ tức	Ghi chú
-----------	--------------	----------------------	---------



2014	22%	Tiền mặt	Đã thanh toán
2015	22%	Tiền mặt	Đã thanh toán
2016	22%	Tiền mặt	Đã thanh toán
2017	22%	Tiền mặt	Đã thanh toán

Nguồn: Công ty Cổ phần 32

### 13. Tình hình tài chính

#### 13.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Hướng dẫn chế độ Kế toán doanh nghiệp, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

#### *Trích khấu hao TSCĐ*

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 26/04/2015 của Bộ Tài chính, hướng dẫn Chế độ quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian tính khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản vô hình và các tài sản khác	Tùy thời gian được sử dụng

#### *Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Việc thanh toán các khoản công nợ như: ngân hàng, khách hàng,... luôn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng đã ký kết.

#### *Các khoản còn phải nộp theo luật định*

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí, ... luôn luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình theo luật định.

**Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

**Tổng dư nợ vay**

Tình hình nợ vay của Công ty như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Vay ngắn hạn	100.100.000.000	130.000.000.000	115.000.000.000
Vay dài hạn	2.429.378.500	2.429.378.500	2.429.378.500
<b>Tổng cộng</b>	<b>102.529.378.500</b>	<b>132.429.378.500</b>	<b>117.429.378.500</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và BCTC tự lập quý 2/2018 của CTCP 32

**Tình hình công nợ hiện nay**

- Các khoản phải thu

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>76.036.206.848</b>	<b>97.944.557.815</b>	<b>77.211.413.344</b>
Phải thu từ khách hàng	69.386.457.613	88.644.115.857	65.219.481.579
Trả trước cho người bán	3.989.892.286	1.821.931.000	3.205.909.579
Phải thu nội bộ ngắn hạn	11.470.850.827	18.134.891.501	19.129.305.186
Các khoản phải thu khác	1.445.737.959	1.936.207.259	2.249.304.802
Dự phòng phải thu khó đòi	(10.256.731.837)	(12.592.587.802)	(12.592.587.802)
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>





<b>Tổng cộng</b>	<b>76.036.206.848</b>	<b>97.944.557.815</b>	<b>77.211.413.344</b>
------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và BCTC tự lập quý 2/2018 của CTCP 32

- Các khoản phải trả

ĐVT: đồng

Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>299.173.508.681</b>	<b>322.279.643.528</b>	<b>340.194.249.957</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	65.386.039.507	58.450.501.923	68.986.098.324
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9.262.713.014	4.909.028.448	3.592.433.129
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	7.781.741.935	4.411.629.673	5.492.826.589
Phải trả người lao động	23.992.682.511	21.241.957.529	36.235.233.341
Chi phí phải trả ngắn hạn	311.733.895	573.696.546	473.634.130
Phải trả nội bộ	79.149.207.038	88.660.100.418	93.456.978.486
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	250.000.000	718.184.320	-
Phải trả ngắn hạn khác	10.165.212.268	12.384.172.296	15.357.010.279
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	100.100.000.000	130.000.000.000	115.000.000.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.607.320.283	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.166.858.230	930.372.375	1.600.035.679
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>2.429.378.500</b>	<b>2.429.378.500</b>	<b>2.429.378.500</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.429.378.500	2.429.378.500	2.429.378.500
<b>Tổng cộng</b>	<b>301.602.887.181</b>	<b>324.709.022.028</b>	<b>342.623.628.457</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và BCTC tự lập quý 2/2018 của CTCP 32

**Đầu tư tài chính**



ĐVT: đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
<b>I</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	-	-	-
<b>II</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>10.572.570.000</b>	<b>10.572.570.000</b>	<b>10.572.570.000</b>
1	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-	-
2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	10.572.570.000	10.572.570.000	10.572.570.000
3	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.572.570.000</b>	<b>10.572.570.000</b>	<b>10.572.570.000</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và  
BCTC tự lập quý 2/2018 của CTCP 32

### 13.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Khoản mục	Năm 2016	Năm 2017
<b>I.</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,15	1,16
2	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,74	0,76
<b>II.</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	64,86	64,81
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	184,58	184,20
<b>III.</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động ( bình quân)</b>		
1	Vòng quay hàng tồn kho bình quân (vòng)	4,66	4,35
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân (%)	135,32	126,67
<b>IV.</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (%)	5,80	5,79
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	22,32	20,87
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (%)	7,84	7,34



4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	6,85	6,87
---	---	------	------

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và BCTC tự lập quý 2/2018 của CTCP 32

#### 14. Tài sản

##### 14.1 Tài sản cố định của công ty

Giá trị tài sản cố định của công ty theo báo cáo tài chính đã tự lập của Công ty đến thời điểm 31/12/2017 như sau:

DVT: đồng

Loại tài sản	31/12/2017		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/Nguyên giá (%)
<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>224.452.709.589</b>	<b>109.129.265.191</b>	<b>48,62%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	106.442.506.856	53.737.755.094	50,49%
Máy móc thiết bị	106.441.270.722	50.415.158.835	47,36%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7.339.025.677	2.578.678.925	35,14%
Tài sản cố định khác	4.229.906.334	2.397.672.337	56,68%
<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>183.482.600</b>	<b>143.325.000</b>	<b>78,11%</b>
Phần mềm máy tính	183.482.600	143.325.000	78,11%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty Cổ phần 32  
DVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>941.206.300</b>	<b>7.020.478.522</b>	<b>2.138.398.750</b>
Mua sắm tài sản cố định	425.702.300	2.181.533.922	1.638.398.750
Xây dựng cơ bản	515.504.000	4.838.944.600	500.000.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và BCTC tự lập quý 2/2018 của CTCP 32

##### 14.2 Tình hình đất đai, nhà xưởng

STT	Chức năng	Vị trí	Thời hạn sử dụng	Tổng diện tích
-----	-----------	--------	------------------	----------------



				(m <sup>2</sup> )
1	Trụ sở công ty, nhà xưởng SXKD	170 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp	49	61.333
2	Trụ sở chi nhánh Hà Nội và làm kho chứa hàng phục vụ nhiệm vụ SXKD của Công ty	N10, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Đang triển khai làm thủ tục ký HĐ	922,5

**15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo**

Chi tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017	Kế hoạch (*)	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2018
Doanh thu thuần (triệu đồng)	645.482	5,5%		
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	35.843	1,13%		
Vốn điều lệ (triệu đồng)	68.000	-		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	5,50%	-		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	52,18%	-		
Cổ tức (%)	22%	-		

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 số 402-NQ/ĐHĐCĐ ngày 02 tháng 05 năm 2018 của CTCP 32

(\*) Công ty chưa xây dựng kế hoạch cho năm 2019.

**Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:**

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên, Công ty Cổ phần 32 đã căn cứ vào các dự đoán và ước tính dựa trên thông tin và giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Công ty tập trung khai thác và sử dụng tốt mọi tiềm năng sẵn có của Công ty về nguồn lực, máy móc thiết bị và nhà xưởng để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Xây dựng phương án đầu tư nhà xưởng, khu vực cán luyện, lưu hóa và xưởng Cơ khí Xi nghiệp 32-5 và xí nghiệp 32-7, cải tạo nhà văn phòng Công ty; tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, khoa học công nghệ cho các ngành nghề trọng yếu, các sản phẩm mũi nhọn, phát triển công nghiệp phụ trợ để chủ động trong sản xuất kinh doanh; chống hàng nhái hàng giả; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

Nắm chắc tài khoản, tồn quỹ và nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh của Công ty để lập kế hoạch đảm bảo đầy đủ vốn cho các chương trình sản xuất kinh doanh, đầu tư. Đảm bảo duy trì và



không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO9001:2015 trong toàn Công ty.

Phát huy hơn nữa năng lực của trung tâm mẫu để tạo ra nhiều sản phẩm mới, tốt hơn, phù hợp hơn với môi trường khí hậu vùng miền và điều kiện hoạt động của từng quân binh chủng, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu. Đồng thời sáng tạo nhiều mẫu mã mới phù hợp với nhiều đối tượng sử dụng để phát triển mạnh hàng kinh tế và xuất khẩu như giày nữ thời trang, giày thể thao,...

Đẩy mạnh phát triển hệ thống kênh phân phối, hình thức phân phối và hoàn chỉnh quy chế hoạt động thương mại của Công ty, tăng cường quảng bá hình ảnh và phát triển uy tín thương hiệu của Công ty đến người tiêu dùng trong và ngoài nước để phát triển thị trường tiêu thụ.

Mặt khác, dựa vào các hợp đồng đã ký với các đối tác truyền thống, đặc biệt là Bộ Công An và Bộ Quốc Phòng về các đơn hàng phục vụ cho lực lượng vũ trang, các đơn hàng đã kí kết với các đối tác đang được tích cực triển khai sản xuất cũng như Công ty tích cực mở rộng việc bán hàng

Tính đến ngày 30/06/2018, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty là 253,7 tỷ đồng và 18 tỷ đồng, tương ứng với 39,30% kế hoạch doanh thu thuần năm 2018 và 50,2% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2018, căn cứ vào kế hoạch và tiến độ triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2018, Ban lãnh đạo tin tưởng hoàn thành kế hoạch năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có.

**17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

Mục tiêu về chiến lược của Công ty Cổ phần 32 như sau: *“Trở thành một trong những Công ty mạnh trong ngành giày da; trong đó sản phẩm giày da với thương hiệu “ASECO32” trở thành một trong các thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam vào năm 2030.”* Trong đó, ngành sản xuất Giày – Dép: Top 5 doanh nghiệp giày – da Việt Nam với sản phẩm chủ lực là sản phẩm giày da nam, nữ và các sản phẩm hỗ trợ là dây lưng, túi cặp da các loại; ngành sản xuất các sản phẩm may mặc và dây lưng, túi cặp, ví bóp : là ngành kinh doanh hỗ trợ Công ty phát triển quy mô, đảm nhận việc sản xuất các mặt hàng tạp trang theo nhiệm vụ Quốc phòng và hàng tiêu thụ thị trường trong và ngoài nước, hỗ trợ việc làm, thu nhập của người lao động cũng như mang lại doanh thu và lợi nhuận hỗ trợ phát triển ngành sản xuất giày dép; Ngành bất động sản, dịch vụ : là ngành kinh doanh hỗ trợ đặc lực dòng tiền cho lĩnh vực sản xuất giày dép, mang lại nguồn thu ổn định cho Công ty.

Đầu tư mới, bổ sung và cải tiến công nghệ tiên tiến cho sản phẩm chủ lực, kết hợp với việc đầu tư cho chương trình sản xuất, kinh doanh hỗ trợ (ngành hàng dây lưng, va li, túi, cặp da cao cấp và ví bóp các loại) để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, phù hợp với nhu cầu đa dạng của thị trường và nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng.

Tái cấu trúc về cơ cấu tổ chức, theo hướng mở rộng, nâng cao năng lực của các đơn vị hiện có, cải tiến hệ thống quản trị và phát triển nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí và khuyến khích cải tiến, sáng kiến của người lao động, tăng khả năng cạnh tranh.



Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, kỷ luật quân đội, các quy định của Công ty, xây dựng Công ty phát triển bền vững và thân thiện với môi trường.

**18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**

Không có.





## II QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Cơ cấu hội đồng quản trị

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Vũ Xuân Tạo	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Thế Anh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc
3	Ngô Thành Thắng	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành - Phó Tổng giám đốc
4	Trần Thị Bình	Thành viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính Kế toán
5	Trần Bá Thượng	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

### SƠ YẾU LÍ LỊCH

#### *Vũ Xuân Tạo – Chủ tịch Hội đồng quản trị*

- Họ và tên: VŨ XUÂN TẠO
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28 / 08 / 1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thụy Quỳnh, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 508/20 Nguyễn Thái Sơn, P5, Quận Gò Vấp, TP HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0903330369
- Số CMQĐ 83183237 do Tổng cục Hậu cần cấp ngày 15/10/2010
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Tài chính
- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP 32
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1978	C1 D6 E771 F242	A trưởng pháo binh
8/1980-8/1983	Trường sĩ quan tài chính- BQP	Học viên



9/1983-7/1998	E 684 -Cục Vận Tài - TCHC - BQP	Cán bộ Tài chính
8/1998-5/2002	Công ty 32 –TCHC - BQP	Phó phòng Tài chính
6/2002- 03/2007	Công ty 32 –TCHC - BQP	Kế toán trưởng Công ty
04/2007-2/2010	Công ty Cổ phần 32	Kế toán trưởng Công ty
3/2010- 12/2016	Công ty Cổ phần 32	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
1/2017- 3/2018	Công ty Cổ phần 32	Chủ tịch HĐQT
T4/2018 - nay	Công ty Cổ phần 32	Chủ tịch HĐQT Bí thư Đảng ủy Công ty

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 92.800 Cổ phần, tương ứng 1,36% vốn cổ phần.
- Sở hữu đại diện cho Bộ Quốc Phòng: 1.213.800 Cổ phần, tương ứng 17,85% vốn cổ phần.
- Những người có liên quan: 251.130 Cổ phần, tương ứng 3,69% vốn cổ phần.

Họ và tên	Số CMT	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Vũ Thị Luyến	024831197	Em ruột	251.130	3,69%

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

**Nguyễn Thế Anh – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc**

1. Họ và tên: Nguyễn Thế Anh
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 10/6/1970
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: Phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
7. Địa chỉ thường trú: 139/31 Nguyễn Văn Lượng, P10, Q Gò Vấp, TP. HCM
8. Số điện thoại liên lạc: 0903905071
9. Số CMQĐ: 14013875 do Tổng cục Hậu cần cấp ngày 15/9/2014





10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
12. Chức vụ hiện nay tại Công ty : Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP 32  
Tổng giám đốc Công ty CP 32
13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
14. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1992 - 2/2003	Phòng TC - SX/Công ty 32	Nhân viên kế hoạch vật tư
3/2003 – 7/2003	Phòng TC - SX/Công ty 32	Phụ trách trưởng ban kế hoạch vật tư
8/2003 – 12/2003	Xí nghiệp 32-5/ Công ty 32	Phụ trách trưởng ban nghiệp vụ
1/2004 – 9/2004	Xí nghiệp 32-5/ Công ty 32	Trưởng ban nghiệp vụ
10/2004 – 3/2007	Phòng TC - SX/Công ty 32	Phó trưởng phòng
4/2007 – 12/2008	Phòng SX – KD / Công ty CP 32	Phó trưởng phòng
1/2009 – 3/2014	Phòng SX – KD / Công ty CP 32	Trưởng phòng
4/2014 – 11/2016	Công ty Cổ Phần 32	Phó Tổng giám đốc
12/2016 – 4/2018	Công ty Cổ Phần 32	Tổng giám đốc
5/2018- nay	Công ty Cổ Phần 32	Phó chủ tịch HĐQT Tổng giám đốc

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 69.900 cổ phần, tương ứng 1,03% vốn cổ phần
  - Sở hữu đại diện cho Bộ Quốc Phòng: 693.600 cổ phần, tương ứng 10,20% vốn cổ phần
  - Những người có liên quan: Không
18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không



**Ngô Thành Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty**

1. Họ và tên: Ngô Thành Thắng
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 10/3/1977
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: Thị trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội
7. Địa chỉ thường trú : 134/5 Đường số 8, Phường 11, Quận Gò Vấp, Tp. HCM
8. Số điện thoại liên lạc : 0982710377
9. Số CMQĐ: 024619050 do Công An TP.HCM cấp ngày 11/10/2006
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị nhân lực  
Cử nhân thiết kế và sản xuất giày
12. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty CP 32  
Phó Tổng giám đốc Công ty CP 32
13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
14. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1996 – 7/1997	Xí nghiệp 32-7/ Công ty 32	Lao động HĐ
8/1997 – 7/2000	Sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp I Hà Nội	Sinh viên
8/2000 – 8/2001	Xí nghiệp 32-5/ Công ty 32	Nhân viên kỹ thuật
9/2001 – 10/2006	Trung tâm mẫu/ Phòng KT-CN Công ty 32	Nhân viên kỹ thuật
11/2006 – 12/2016	Phòng Kỹ thuật – Kiểm định/ Cục Quân nhu	Trợ lý
12/2016 – 4/2018	Công ty Cổ phần 32	Phó Tổng giám đốc
5/2018 - nay	Công ty Cổ phần 32	Thành viên HĐQT



		Phó Tổng giám đốc
--	--	-------------------

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân : 10.600 Cổ phần, tương ứng 0,16% vốn cổ phần
- Sở hữu đại diện cho Bộ Quốc Phòng: 520.200 Cổ phần, tương ứng 7,65% vốn cổ phần
- Những người có liên quan : 4.300 Cổ phần, tương ứng 0,06% vốn cổ phần

Họ và tên	Số CMT	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Ngô Thành Thụ	2A0E090242	Anh ruột	2.800	0,04%
Ngô Thanh Tinh	026071001030	Anh ruột	1.500	0,02%

18. Các khoản nợ đối với Công ty : Không

**Trần Thị Bình – Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng TCKT**

- Họ và tên: Trần Thị Bình
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/5 /1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú: 223 Nguyễn Ảnh Thủ, P Trung Mỹ Tây, Quận 12
- Số điện thoại liên lạc: 0918607006
- Số CMQĐ: 16003820 do Tổng cục Hậu cần cấp ngày 18/8/2016
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế trường Đại học Kinh tế TP. HCM  
Cử nhân ngoại ngữ trường Đại học ngoại ngữ Hà Nội  
Chứng chỉ Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty CP 32  
Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng TCKT Công ty CP32
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------



8/1998 – 11/2003	Phòng SX - KD / Công ty 32	Nhân viên nghiệp vụ
12/2003- 4/2004	Phòng Tổng hợp / Công ty 32	Nhân viên nghiệp vụ
5/2004 – 03/2007	Phòng Tài chính–Kế toán/Công ty 32	Nhân viên nghiệp vụ
04/2007-02/2008	Phòng Tài chính–Kế toán/Công ty CP 32	Nhân viên nghiệp vụ
3/2008 – 2/2010	Phòng Tài chính–Kế toán/Công ty CP 32	Trợ lý Kế toán tổng hợp
3/2010 – 3/2016	Phòng Tài chính–Kế toán/Công ty CP 32	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
4/2016 – nay	Công ty Cổ phần 32	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân : 9.100 cổ phần, tương ứng 0,13% vốn cổ phần
- Sở hữu đại diện cho Bộ Quốc Phòng : 520.200 cổ phần, tương ứng 7,65% vốn cổ phần
- Những người có liên quan : Không

18. Các khoản nợ đối với Công ty : Không

**Trần Bá Thượng – Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Trần Bá Thượng
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 31/10/1967
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: Nam Định
7. Địa chỉ thường trú: 256B đường Tam Bình, Khu phố 1, P Tam Phú, quận Thủ Đức
8. Số điện thoại liên lạc: 0903828484
9. Số CMND : 021787594 do CA TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/01/2009



10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: quản trị kinh doanh
12. Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP 32
13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám Đốc Công ty TNHH dây Tiến Đạt
14. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1985 - 1990	Gia đình	Sản xuất dệt dây
1990 - 2013	Cơ sở sản xuất Tiến Đạt	Chủ cơ sở
2014 - nay	Công ty TNHH Dây Tiến Đạt	Giám đốc
4/2016 - nay	Công ty Cổ Phần 32	Thành viên Hội Đồng Quản trị

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân : 150.000 cổ phần, tương ứng 2,21% vốn cổ phần
  - Sở hữu đại diện: Không.
  - Những người có liên quan : Không
18. Các khoản nợ đối với Công ty : Không.

## 2. Ban kiểm soát

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Hà Ngọc Oanh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Dương Hoài Nam	Thành viên Ban kiểm soát
3	Đặng Thị Thúy Hà	Thành viên Ban kiểm soát

## SƠ YẾU LÍ LỊCH

### *Hà Ngọc Oanh – Trưởng Ban kiểm soát*

1. Họ và tên: Hà Ngọc Oanh
2. Giới tính: Nam



3. Ngày sinh: 15/12/1971
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: Thiệu Tân, Thiệu Hóa, Thanh Hóa
7. Địa chỉ thường trú: 405/26 đường Thống Nhất, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. HCM
8. Số điện thoại liên lạc: 0909229289
9. Số CMND: 024866203 do Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 27/11/2007
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế trường Đại học kinh tế TP.HCM
12. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát của Công ty CP 32
13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó giám đốc Xí nghiệp 32-7/ Công ty CP 32
14. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993-03/2007	Phòng tài chính kế toán Công ty CP 32	Kế toán thanh toán
04/2007-2010	Phòng tài chính kế toán Công ty CP 32	Kế toán thanh toán
2010-2014	Phòng tài chính kế toán Công ty CP 32	Trợ lý Kế toán tổng hợp
2015 đến nay	Xí nghiệp 32-7 Công ty CP 32	Phó giám đốc
5/2018- nay	Công ty Cổ phần 32	Trưởng Ban kiểm soát

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân : 8.500 Cổ phần, tương ứng 0,13% vốn cổ phần
  - Sở hữu đại diện cho Công ty : Không
18. Những người có liên quan : 1.300 Cổ phần, tương ứng 0,02% vốn cổ phần

Họ và tên	Số CMT	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Hà Ngọc Minh	024679176	Em ruột	1.300	0,02%

19. Các khoản nợ đối với Công ty : Không



**Dương Hoài Nam – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: Dương Hoài Nam
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 01/02/1971
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: Phù Lưu – Nguyễn Úy – Kim Bảng – Hà Nam
7. Địa chỉ thường trú: 7/B3 KP Đồng An 2 – P. Bình Hòa – Thuận An – Bình Dương
8. Số điện thoại liên lạc: 0989001176
9. Số CMND: 280919872 do Công an Bình Dương cấp ngày 08/01/2004
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cao đẳng kinh tế đối ngoại
12. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát Công ty CP 32
13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó cửa hàng trưởng cửa hàng GTSP Công ty CP32

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1994-3/1996	Xí nghiệp 32-5/Công ty 32	Công nhân
4/1996-10/2000	Phòng hành chính quản trị/Công ty 32	Nhân viên
11/2000-10/2004	Xí nghiệp 32-6/Công ty 32	Phó quản đốc
11/2004-03/2007	Xí nghiệp 32-1/Công ty 32	Quản đốc phân xưởng
04/2007-12/2016	Xí nghiệp 32-1/Công ty CP 32	Quản đốc phân xưởng
1/2017-nay	Cửa hàng GTSP/Công ty CP 32	Phó cửa hàng
5/2018-nay	Công ty CP 32	Thành viên Ban kiểm soát

14. Quá trình công tác:
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 1.200 Cổ phần, tương ứng 0,02% vốn cổ phần
  - Sở hữu đại diện cho Công ty : Không



• Những người có liên quan : Không

18. Các khoản nợ đối với Công ty : Không

**Đặng Thị Thúy Hà – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: Đặng Thị Thúy Hà
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 08/4/1978
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: Đa Lộc, Ân Thi, Hưng Yên
7. Địa chỉ thường trú: 292 Quang Trung, Phường 10, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
8. Số điện thoại liên lạc: 0938725119
9. Số CMND: 023084614 do Công an TP cấp ngày 01/4/2008
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh  
Cử nhân hệ tại chức Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
12. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát Công ty CP 32
13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Nhân viên thống kê vật tư Xí nghiệp 32- 3/  
Công ty CP 32
14. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2000 – 03/2007	Xí nghiệp 32-3 – Công ty 32	Nhân viên thống kê vật tư
04/2007-nay	Xí nghiệp 32-3 – Công ty CP 32	Nhân viên thống kê vật tư
5/2018-nay	Công ty Cổ phần 32	Thành viên Ban kiểm soát

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân : 5.300 cổ phần, tương ứng 0,08% vốn cổ phần
  - Sở hữu đại diện cho Công ty : Không
  - Những người có liên quan : Không





18. Các khoản nợ đối với Công ty : Không

### 3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Nguyễn Thế Anh	Tổng giám đốc
3	Ngô Thành Thắng	Phó Tổng giám đốc
4	Trần Thị Bình	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính Kế toán

### SƠ YẾU LÍ LỊCH

*Nguyễn Thế Anh – Tổng giám đốc (xem Hội đồng quản trị)*

*Ngô Thành Thắng – Phó Tổng giám đốc (xem Hội đồng quản trị)*

*Trần Thị Bình – Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán (xem Hội đồng quản trị)*

### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty đã tiến hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn nghị định 71/2018/NĐ-CP.

Để Công ty được định hướng điều hành và các hoạt động của Công ty được kiểm soát một cách có hiệu quả, bộ máy quản trị Công ty sẽ tiến hành triển khai các công việc sau:

- Công ty sẽ đẩy mạnh việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, Ủy ban chứng khoán về các vấn đề có liên quan đến quản trị công ty. Khi điều kiện cho phép, công ty sẽ thành lập bộ phận chuyên trách để thực hiện đúng các quy định của pháp luật.
- Xây dựng các quy tắc quản trị Công ty đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, đối xử công bằng giữa các Cổ đông, đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
- Điều hành các hoạt động của Công ty một cách minh bạch.
- Cử các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các khóa đào tạo về quản trị.
- Nâng cao vai trò Ban kiểm soát trong việc kiểm soát các hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.
- Hiện tại, Trưởng Ban kiểm soát của Công ty đang hoạt động kiêm nhiệm, thành viên Ban kiểm soát chưa phải là kế toán viên hay kiểm toán viên theo quy định về quản trị công ty, công ty cam kết sẽ kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát phù hợp với quy định về quản trị trong thời gian tới.

### III PHỤ LỤC

**1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 và BCTC tự lập quý 2 năm 2018;**

**2. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp CTCP.**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN 32**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**VŨ XUÂN TẠO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LÊ THÀNH NAM**